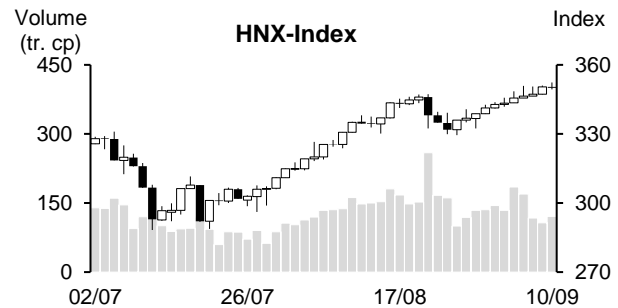
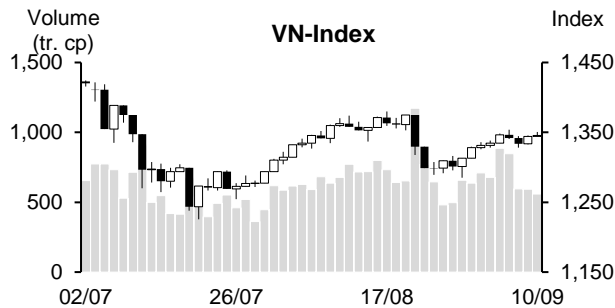


Ngày	Thứ 2 06/09	Thứ 3 07/09	Thứ 4 08/09	Thứ 5 09/09	Thứ 6 10/09	Trung binh
VN-Index	1,346.39	1,341.90	1,333.61	1,343.98	1,345.31	1,342.24
Thay đổi +/-	11.74	-4.49	-8.29	10.37	1.33	2.13
Thay đổi %	0.88%	-0.33%	-0.62%	0.78%	0.10%	0.16%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	885.66	847.58	594.15	593.34	558.81	695.91
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	26,522.55	25,727.67	18,420.55	17,956.01	17,217.82	21,168.92
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-289.86	-825.65	-482.04	-514.49	-750.79	-572.57
VN30	1,441.54	1,444.10	1,433.71	1,447.28	1,448.33	1,442.99
Thay đổi +/-	14.60	2.56	-10.39	13.57	1.05	4.28
Thay đổi %	1.02%	0.18%	-0.72%	0.95%	0.07%	0.30%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	208.73	205.27	152.21	166.19	139.15	174.31
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	10,446.38	10,294.07	7,649.88	8,487.96	7,505.16	8,876.69
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-391.38	-755.88	-670.04	-573.89	-548.54	-587.95
HNX-Index	345.63	346.48	347.28	350.44	350.05	347.98
Thay đổi +/-	2.21	0.85	0.80	3.16	-0.39	1.32
Thay đổi %	0.64%	0.25%	0.23%	0.91%	-0.11%	0.38%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	184.91	169.19	117.20	107.20	120.92	139.88
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,556.07	3,566.30	2,419.49	2,217.30	2,376.59	2,827.15
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-51.01	12.37	8.04	-304.50	1.61	-66.70



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

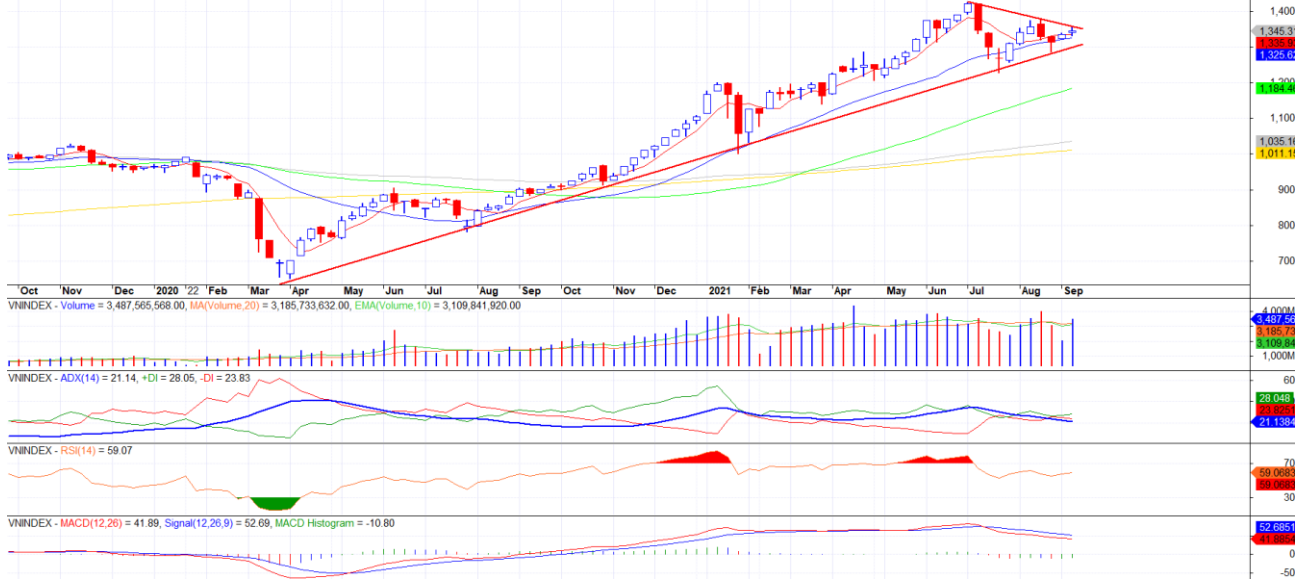
Thị trường vận động đi lên trong tuần giao dịch vừa qua với tâm lý hứng khởi của các nhà đầu tư trước kỳ vọng nền kinh tế có thể sớm mở cửa trở lại. Điều này được thể hiện thông qua việc dòng tiền có xu hướng chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu được hưởng lợi như hàng không, bán lẻ, hay sản xuất. Bên cạnh đó, nhóm ngân hàng cũng góp công lớn trong xu hướng đi lên của các chỉ số sau khi thông tư gia hạn thời gian cơ cấu nợ được ban hành. Mặc dù vậy, tính chung trong cả tuần qua, các chỉ số chưa tăng quá nhiều, đặc biệt là VN-Index vẫn còn ghi nhận áp lực chốt lời khá lớn tại ngưỡng 1,350. Trong đó, không thể không nhắc đến việc rút ròng của dòng tiền ngoại khi đây đã là tuần bán ròng thứ 5 liên tiếp của các nhà đầu tư nước ngoài với giá trị bán ròng thậm chí còn tăng mạnh trở lại so với 2 tuần giao dịch trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm, nhưng mức tăng yếu hơn tuần trước và đồ thị tuần hình thành nền giằng co Spinning quanh vùng kháng cự 1350-1365. Trên đồ thị ngày, tín hiệu suy yếu có thể nhìn thấy rõ hơn ở hai phiên cuối tuần khi tăng điểm kèm khối lượng thấp thể hiện lực cầu yếu. Điều này có thể khiến chỉ số sẽ có nhịp điều chỉnh trở lại trong tuần này với ngưỡng hỗ trợ gần là vùng 1310-1320. Trường hợp nếu tích cực hơn thì chỉ số có thể thiên về tích lũy trong vùng 1330-1360. Khối lượng cần duy trì thấp ở cả hai kịch bản để phát đi tín hiệu tích cực.

VN-Index

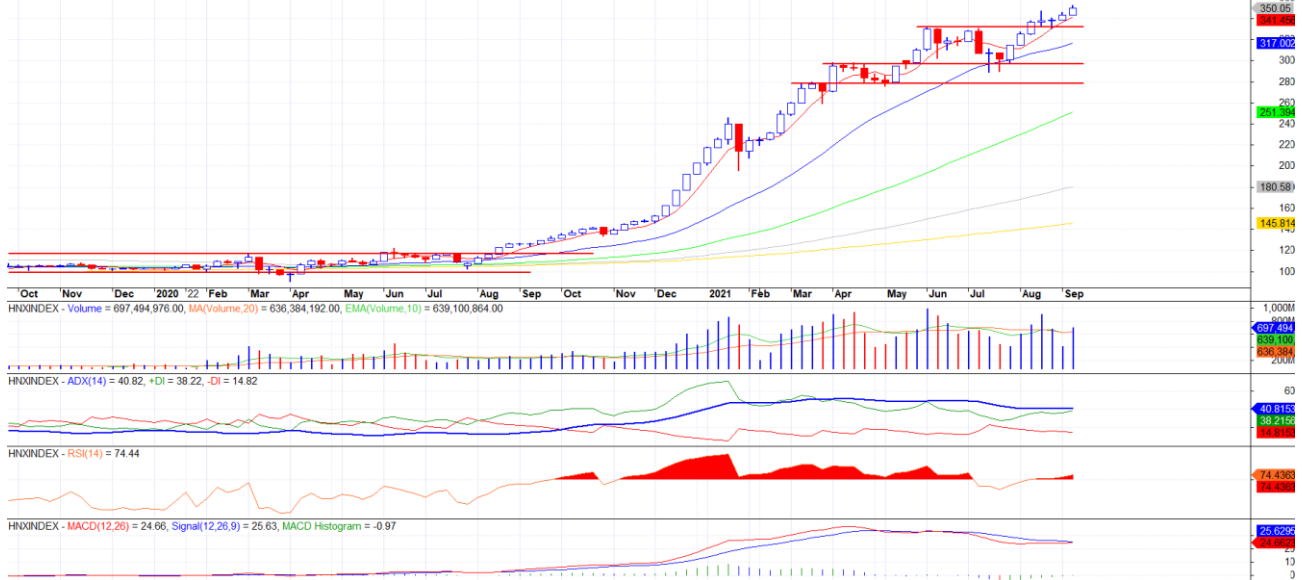
VNINDEX - Weekly 9/10/2021 00:00:00 Open 1340.71, Hi 1353.66, Lo 1328.75, Close 1345.31 (0.8%) MA(Close,5) = 1,335.93, MA1(Close,20) = 1,325.62, MA2(Close,50) = 1,184.46, MA3(Close,100) = 1,035.16, MA4(Close,200) = 1,011.15, MA5(Close,10) = 1,324.64



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Tín hiệu duy trì tích cực với nền tảng tốt hơn nền tuần trước kèm khối lượng tăng trở lại. Tuy vậy, trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đang phát đi những tín hiệu suy yếu dần với các nền rút đầu xuất hiện khá nhiều trong tuần qua kèm khối lượng thấp ở các phiên tăng cuối tuần. Điều này cũng cảnh báo khả năng chỉ số có thể sẽ có nhịp điều chỉnh trong tuần này, với ngưỡng hỗ trợ gần quanh 340 (MA20). Trường hợp nếu tiếp tục tăng thì các ngưỡng kháng cự phía trên sẽ quanh 360 và 380.

HNX-Index

HNXINDEX - Weekly 9/10/2021 00:00:00 Open 343.548, Hi 352.34, Lo 343.548, Close 350.05 (1.9%) MA(Close,5) = 341.46, MA1(Close,20) = 317.00, MA2(Close,50) = 251.39, MA3(Close,100) = 180.58, MA4(Close,200) = 145.81, MA5(Close,10) = 326.39



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đang phát đi tín hiệu suy yếu trong các phiên tăng cuối tuần qua, khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh trở lại trong tuần này khi chỉ số hiện đang về gần vùng kháng cự. Nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng các phiên tăng để canh bán một phần tỷ trọng và chờ canh mua trở lại khi chỉ số giảm về hỗ trợ với áp lực bán yếu.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	51,500	4.67%	166,321,800
HSG	44,900	12.11%	87,896,700
SSI	43,800	4.46%	86,738,000
FIT	17,450	-5.93%	80,235,800
FLC	10,850	2.84%	79,499,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	26,300	-2.23%	76,321,713
CEO	10,500	12.90%	40,783,758
PVS	25,500	-2.30%	37,807,965
SHS	40,400	2.54%	34,239,536
IDC	44,300	7.00%	32,689,237

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	51,500	4.67%	8,526.4
VHM	107,500	0.47%	6,405.4
SSI	43,800	4.46%	4,513.3
HSG	44,900	12.11%	3,809.2
KBC	43,000	1.18%	2,567.5

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	26,300	-2.23%	2,036.6
IDC	44,300	7.00%	1,405.6
SHS	40,400	2.54%	1,368.5
PVS	25,500	-2.30%	983.4
THD	219,100	0.87%	646.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

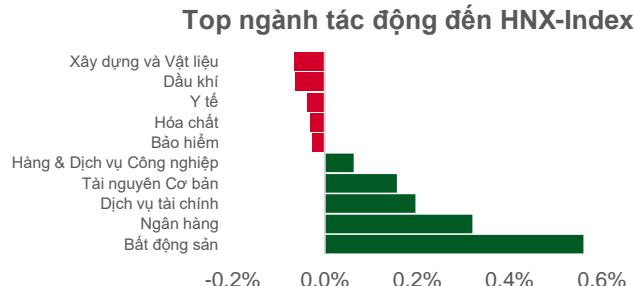
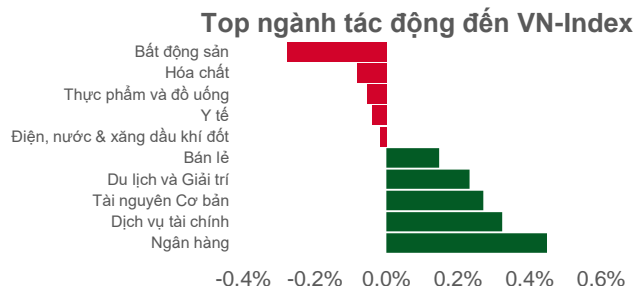
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HPG	51,500	4.67%	0.20%
VND	53,700	77.81%	0.20%
HVN	25,050	19.57%	0.18%
VPB	64,600	5.04%	0.15%
MWG	118,900	7.89%	0.12%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	34,700	21.75%	0.62%
IDC	44,300	7.00%	0.22%
THD	219,100	0.87%	0.16%
BII	24,200	41.52%	0.10%
SHS	40,400	2.54%	0.08%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

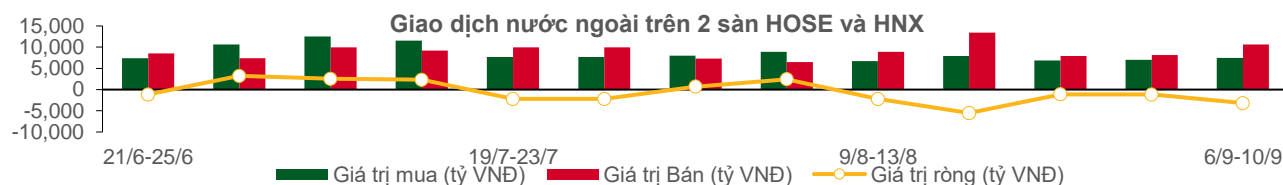
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	91,300	-2.98%	-0.21%
MSN	130,000	-2.48%	-0.08%
GVR	39,300	-2.00%	-0.06%
NVL	103,300	-1.34%	-0.04%
PDR	82,300	-3.97%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHB	26,300	-2.23%	-0.29%
VCS	116,700	-3.95%	-0.19%
PVI	44,000	-4.35%	-0.11%
PVS	25,500	-2.30%	-0.07%
CSC	65,800	-7.45%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	175.71	7,361.91	205.04	10,224.75	(29.33)	(2,862.83)
HNX	4.21	88.18	18.55	421.67	(14.34)	(333.49)
Tổng 2 sàn	179.92	7,450.09	223.59	10,646.42	(43.67)	(3,196.32)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CTG	32,300	6,015,900	194.87
MBB	28,200	6,771,800	190.85
HSG	44,900	3,870,600	169.46
VCB	99,200	1,569,100	156.60
VND	53,700	2,620,200	137.14

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VCS	116,700	87,100	10.29
EID	25,800	302,600	7.38
SHS	40,400	180,172	7.32
THD	219,100	31,300	6.82
CEO	10,500	208,000	2.23

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	107,500	(16,730,100)	(1,821.85)
SSI	43,800	(8,700,500)	(459.50)
VIC	91,300	(4,745,100)	(440.02)
VNM	86,500	(4,097,400)	(352.42)
MSN	130,000	(1,502,080)	(195.49)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
API	29,300	(12,743,300)	(286.73)
PMC	63,000	(629,244)	(42.47)
VKC	14,100	(1,618,461)	(20.16)
NVB	34,700	(192,500)	(5.86)
PVS	25,500	(208,100)	(5.46)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912